**AbÀI 3: THỰC HÀNH: PHÂN TÍCH VẤN ĐỀ VIỆC LÀM Ở ĐỊA PHƯƠNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** *Sau bài học này, HS sẽ:*

Phân tích được vấn đề việc làm ở địa phương.

**2. Năng lực**

- Khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*-B*iết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

- Biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

*-* khai thác và sử dụng trục phụ lục – SGK trang 136 và internet để tìm hiểu về vấn đề việc làm hiện nay ở địa phương Việt Nam.

*-*trình bày được vấn đề việc làm ở địa phương, phân tích được các vấn đề việc làm.

*-* vận dụng kiến thức địa lí đã học để xác định và giải thích về vấn đề việc làm; sưu tầm thông tin từ các nguồn khác nhau để tìm hiểu vấn đề việc làm ở địa phương từ đó đề xuất các giải pháp giải quyết vấn đề việc làm.

**3. Phẩm chất**

* Có ý thức tìm hiểu và sẵn sàng tham gia các hoạt động học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* SGK, SGV, SBT *Lịch sử và Địa lí 9* *– Chân trời sáng tạo (phần Địa lí).*
* Thông tin, tư liệu do GV sưu tầm về nội dung bài học *Thực hành: Phân tích vấn đề việc làm địa phương.*
* Máy chiếu, bảng phụ.

**2. Đối với học sinh**

* SGK, SBT *Lịch sử và Địa lí 9* *– Chân trời sáng tạo (phần Địa lí).*
* Sưu tầm trên sách, báo, internet thông tin, tư liệu về nội dung bài học *Thực hành: Phân tích vấn đề việc làm địa phương.*

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:**

- Cung cấp thông tin, tạo kết nối giữa kiến thức của HS với nội dung bài học.

- Tạo hứng thú, kích thích tò mò của HS.

**b. Nội dung:**GV tổ chức cho HS xem video về vấn đề việc làm. HS xem video và cho biết vấn đề việc làm hiện nay tại địa phương mình sinh sống.

**c. Sản phẩm:**Câu trả lời của HS quan sát được trong video.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV cho HS xem video về vấn đề việc làm.

[*https://youtu.be/2dP0p8NX-FE?si=FOOqAyzrkjcTEvdf*](https://youtu.be/2dP0p8NX-FE?si=FOOqAyzrkjcTEvdf)

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Em hãy cho biết vấn đề việc làm hiện nay tại tỉnh, thành phố mình đang sinh sống.*

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của bản thân trả lời câu hỏi.

- Các HS còn lại trong lớp cổ vũ bạn.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- GV mời HS xung phong trả lời.

- Nếu trả lời sai, GV tiếp tục mời HS còn lại đưa ra đáp án.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, lấy ví dụ: *Sinh viên ra trường thừa số lượng nhưng rất khó để tuyển dụng.*

- GV dẫn dắt HS vào bài học: *Việc làm luôn là một trong những vấn đề được người lao động quan tâm hàng đầu. Thị trường việc làm hiện cũng đang diễn ra hết sức sôi nổi và phức tạp thể hiện qua cung và cầu lao động. Có những vấn đề việc làm nào đang xảy ra tại địa phương của chúng ta? Chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay –****Bài 3: Thực hành: Phân tích vấn đề việc làm địa phương.***

**B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH**

**Hoạt động 1: Tìm kiếm thông tin**

**a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS tìm kiếm thông tin về việc làm ở địa phương em đang sinh sống hoặc địa phương khác mà em quan tâm.

**b. Nội dung:**GV hướng dẫn học sinh tìm kiếm thông tin.

**c. Sản phẩm:**Nội dung tìm kiếm thông tin của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV hướng dẫn HS tìm kiếm thông tin từ:  *+ Mục số liệu việc làm của Tổng cục Thống kê công bố tại địa chỉ*[*https://www.gso.gov.vn/lao-dong*](https://www.gso.gov.vn/lao-dong)  *+ Các website của tỉnh thành phố.*  *+ Sách, báo, tạp chí,…của Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình.*  *+ Tham khảo phần thông tin ở phần Phụ lục trong SGK.*  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS chọn lọc thông tin từ các nguồn thu thập được.  - HS sắp xếp các thông tin vừa tìm kiếm được cho phù hợp với bài phân tích.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày nội dung tìm kiếm của mình  - GV quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ HS.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV kiểm tra sự phù hợp, chính xác các thông tin mà HS tìm được.  - GV chuyển sang nội dung mới. | **1. Tìm kiếm, xử lí thông tin**  Nội dung đã được chọn lọc, sắp xếp. |

**Hoạt động 2: Viết bài báo cáo**

**a. Mục tiêu:**HS viết một bài báo cáo theo mẫu về vấn đề việc làm ở địa phương mà các em quan tâm.

**b. Nội dung:**GV yêu cầu HS viết báo cáo về vấn đề việc làm ở địa phương.

**c. Sản phẩm:**Bài báo cáo theo mẫu của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV hướng dẫn HS viết một bài báo cáo theo mẫu sau:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **VẤN ĐỀ VIỆC LÀM Ở……………………….**   |  | | --- | | **1. Khái quát về đặc điểm lao động** | | **2. Vấn đề việc làm** | | a) Tỉ lệ thất nghiệp của lực lượng lao động | | b) Tỉ lệ thiếu việc làm của lực lượng lao động | | **3. Đề xuất giải pháp giải quyết tình trạng thất nghiệp và thiếu việc làm** | |   - GV có thể giới thiệu cho HS một số từ khóa, địa chỉ trang web để HS tra cứu.  - GV trình chiếu cho HS quan sát video về việc làm lao động ở Việt Nam *(Đính kèm dưới Nhiệm vụ 1).*  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thực hiện nhiệm vụ tại nhà.  - HS có thể sử dụng các thiết bị điện tử để tìm kiếm thông tin và hình ảnh trên internet hoặc đọc sách, báo tham khảo.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS trong quá trình thảo luận.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS nộp bài làm vào buổi học sau.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV kiểm tra mức độ hoàn thiện nhiệm vụ và chất lượng bài tập qua sản phẩm của cá nhân, kiểm tra sự phù hợp, chính xác các thông tin mà HS tìm được.  - GV chuyển sang nội dung mới. | **2. Viết báo cáo**  Bài báo cáo theo mẫu của HS. |
| **VIDEO VỀ VIỆC LÀM LAO ĐỘNG Ở VIỆT NAM**  *\* 36% Người Thất Nghiệp ở TP.HCM trình độ Đại Học trở lên:*  <https://youtu.be/Geh7zUguukw?si=pMFkrfY7GOM5YcCD>  *\* Người lao động không có việc làm, doanh nghiệp lại đỏ mắt tìm lao động:*  <https://youtu.be/bsiIjHD-ThA?si=-fEIODMxO22dl9kc> | |
| **VÍ DỤ VẤN ĐỀ VIỆC LÀM Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI**   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **VẤN ĐỀ VIỆC LÀM Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI**   |  | | --- | | **1. Khái quát đặc điểm lao động**  - Nước ta có nguồn lao động dồi dào với hơn 50,6 triệu.  - Cơ cấu lao động đang chuyển dịch theo hướng tích cực: lao động thành thị ngày càng tăng nhưng phần lớn lao động tập trung ở nông thôn.  - Số lượng lao động lớn, chất lượng đang dần nâng cao nhưng tỉ lệ lao động đã qua đào tạo vẫn còn thấp. | | **2. Vấn đề việc làm** | | a) Tỉ lệ thất nghiệp của lực lượng lao động  - Tỉ lệ thất nghiệp đã giảm nhưng vẫn còn cao.  - Tỉ lệ thất nghiệp nước ta năm 2010 là 2,9% năm 2020 là 2,5% và chủ yếu diễn ra ở thành thị.  - Tình trạng thiếu việc làm ở khu vực đô thị cao hơn khu vực nông thôn. | | b) Tỉ lệ thiếu việc làm của lực lượng lao động  - Tỉ lệ thiếu việc làm diễn ra chủ yếu ở khu vực nông thôn.  - Năm 2010, tỉ lệ thiếu việc làm nước ta là 3,6% và năm 2020 là 2,5%.  - Tỉ lệ thiếu việc làm đã giảm nhưng vẫn còn cao.  - Tình trạng thiếu việc làm ở khu vực đô thị cao hơn khu vực nông thôn. | | **3. Đề xuất giải pháp giải quyết tình trạng thất nghiệp và thiếu việc làm**  - Phân bố lại dân cư và chuyển dịch cơ cấu sử dụng lao động giữa các vùng.  - Thu hút đầu tư, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đa dạng hóa kinh tế ở nông thôn; phát triển đô thị công nghiệp, dịch vụ ở các đô thị.  - Đa dạng hóa các loại hình đào tạo lao động hướng nghiệp, dạy nghề, giới thiệu việc làm. | | | |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS củng cố kiến thức đã học về *Phân tích việc làm ở địa phương.*

**b. Nội dung:**

**-**GV cho HS làm Phiếu bài tập trắc nghiệm về *Phân tích việc làm ở địa phương.*

**c. Sản phẩm:**Đáp án của HS và chuẩn kiến thức của GV.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV tổ chức cho HS làm *Phiếu bài tập*, trả lời nhanh một số câu hỏi trắc nghiệm tổng kết bài học *Phân tích việc làm ở địa phương.*

- GV phát Phiếu bài tập cho HS cả lớp thực hiện trong thời gian 10 phút:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Trường THCS:………………………………………….**  **Lớp:……………………………………………………..**  **Họ và tên:……………………………………………….**    **PHIẾU BÀI TẬP ĐỊA LÍ 9 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO**  **BÀI 3: THỰC HÀNH –**  **PHÂN TÍCH VẤN ĐỀ VIỆC LÀM Ở ĐỊA PHƯƠNG**  *Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:*  **Câu 1:** Việt Nam có nguồn lao động dồi dào với hơn  A. 50,9 triệu người.  B. 56,9 triệu người.  C. 50,9 triệu người.  D. 50,6 triệu người.  **Câu 2:** Nguồn lao động Việt Nam chiếm bao nhiêu phần trăm tổng số dân (năm 2021)?   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | A. 50,6%. | B. 51,4%. | C. 54,1%. | D. 56,4%. |   **Câu 3:** Cơ cấu lao động nước ta đang chuyển dịch theo hướng  A. báo động.  B. phát triển nhanh.  C. tích cực.  D. hội nhập hóa đa quốc gia.  **Câu 4:** Phần lớn lao động tập trung ở  A. cao nguyên.  B. miền núi.  C. thành thị.  D. nông thôn.  **Câu 5:** Đâu **không** phải là đặc điểm về lao động nước ta?  A. Chất lượng lao động ngày càng tăng.  B. Lao động tập trung đông ở thành thị.  C. Tỉ lệ lao động đã qua đào tạo vẫn còn thấp.  **Câu 6:** Đâu là thế mạnh của nguồn lao động nước ta?  A. Người lao động nước ta cần cù, sáng tạo, có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, thủ công nghiệp, có khả năng tiếp thu khoa học kĩ thuật.  B. Thiếu tác phong công nghiệp, kỉ luật lao động chưa cao.  C. Đội ngũ cán bộ khoa học kĩ thuật, công nhân có tay nghề cao còn ít.  D. Năng suất lao động thấp.  **Câu 7:** Quan sát bảng sau, chỉ ra nhận xét đúng về sự thay đổi cơ cấu lao động và xu hướng thay đổi tỉ lệ lao động khu vực thành thị và nông thôn.  **Cơ** **cấu lao động phân theo thành thị, nông thôn năm 1996 và năm 2005**  *(Đơn vị: %)*   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Năm** | **Tổng** | **Nông thôn** | **Thành thị** | | 1996 | 100 | 79,9 | 20,1 | | 2005 | 100 | 75,0 | 25,0 |   A. Tỉ lệ lao động ở thành thị cao, nhưng đang có xu hướng giảm khá nhanh từ 25% (1996) xuống 20,1% (2005).  B. Tỉ lệ lao động ở nông thôn còn cao, tiếp tục có xu hướng tăng dần từ 75% (1996) lên 79,9% (2005).  C. Tỉ lệ lao động ở thành thị thấp, tuy nhiên hiện nay đang có xu hướng tăng nhanh từ 20,1% (1996) lên 25% (2005).  D. Tỉ lệ lao động ở nông thôn thấp, đang có xu hướng giảm dần 79% (1996) xuống 75% (2005). |